

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cao su kết tản nhiệt 19051-KA3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350

Mã sản phẩm 19051KA3830 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB1000R, GOLDWING, REBEL 1100, SH 350

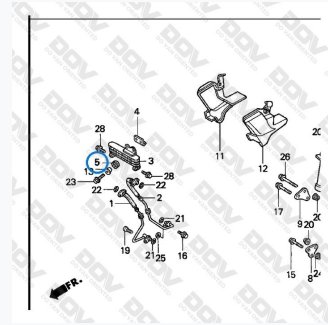
Phụ tùng xe máy mã 19051KA3830 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB1000R, GOLDWING, REBEL 1100, SH 350. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/cao-su-ket-tan-nhiet-19051-ka3-830-honda-cb-1000-rebel-1100-sh-350--19051KA3830>

— mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cao su kết tản nhiệt 19051-KA3-830
HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350



SKU	19051KA3830
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB1000R, GOLDWING, REBEL 1100, SH 350
Năm	CB1000R: 2023 GOLDWING: 2023 REBEL 1100: 2022,2023 SH 350: 2021,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	73.205đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	52,289đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	55,249đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	58,209đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	61,662đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	73,205đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 19051KA3830 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 23 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 23
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-23-catalogue-binh-xang-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004431>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE KẾT NƯỚC / BÌNH NƯỚC PHỤ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA ·

- REBEL 1100 · 2022 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2022)* · *chi tiết số 11*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-ket-nuoc-binh-nuoc-phu-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003661>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE KẾT NƯỚC / BÌNH XĂNG DỰ PHÒNG HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · *CATALOGUE REBEL 1100 (2023)* · *chi tiết số 11*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-ket-nuoc-binh-xang-du-phong-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005255>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE KẾT NƯỚC HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · *CATALOGUE CB1000R (2023)* · *chi tiết số 11*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-ket-nuoc-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005089>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 43 CATALOGUE KẾT TẢN NHIỆT HONDA SH 350 (2021)** — HONDA · SH · 2021 · *CATALOGUE SH 350 (2021)* · *chi tiết số 10*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-43-catalogue-ket-tan-nhiet-honda-sh-350-2021--EPCDOV0003096>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 43 CATALOGUE KẾT TẢN NHIỆT HONDA SH 350 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · *CATALOGUE SH 350 (2023)* · *chi tiết số 10*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-43-catalogue-ket-tan-nhiet-honda-sh-350-2023--EPCDOV0003145>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F-23 FUEL TANK GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)** — HONDA · GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) · 2021 · *CATALOGUE GOLDWING (2021)* · *chi tiết số 23*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-23-fuel-tank-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000779>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F-23 FUEL TANK GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP)** — HONDA · GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP) · 2023 · *CATALOGUE GOLDWING (2023)* · *chi tiết số 23*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-23-fuel-tank-gold-wing-2023-gl1800p-gl1800dp-gl1800dap-gl1800bp-gl1800bdp--EPCNND0V0000873>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F-41 RADIATOR AFRICA TWIN CRF1100 2023** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2023 · *CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2023)* · *chi tiết số 16*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-radiator-africa-twin-crf1100-2023--EPCNND0V0000071>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F-41 RADIATOR AFRICA TWIN CRF1100 2024** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2024 · *CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2024)* · *chi tiết số 16*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-radiator-africa-twin-crf1100-2024--EPCNND0V0000151>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Ống dẫn dung dịch làm mát 19118-K59-A10 HONDA VARIO 125	19118K59A10	57.405đ
Ống tản nhiệt vào 19061-K56-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	19061K56N00	74.833đ
Tem nắp kết tản nhiệt 19046-KVB-930 HONDA AIR BLADE 110	19046KVB930	30.148đ
Phốt O 19109-KZR-602 HONDA VARIO 125	19109KZR602	30.148đ
ống xả dung dịch làm mát 19112-K59-A10 HONDA VARIO 125	19112K59A10	82.967đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 19051KA3830. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "Phụ tùng xe máy —

19051KA3830". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cao su kết t^hoàn nhiệt 19051-KA3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350 (19051KA3830) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/cao-su-ket-tan-nhiet-19051-ka3-830-honda-cb-1000-rebel-1100-sh-350--19051KA3830>

MLA (9th ed.):

"Cao su kết t^hoàn nhiệt 19051-KA3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350 (19051KA3830) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/cao-su-ket-tan-nhiet-19051-ka3-830-honda-cb-1000-rebel-1100-sh-350--19051KA3830>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cao su kết t^hoàn nhiệt 19051-KA3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350 (19051KA3830) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/cao-su-ket-tan-nhiet-19051-ka3-830-honda-cb-1000-rebel-1100-sh-350--19051KA3830>.

Tài liệu này

Cao su kết t^hoàn nhiệt 19051-KA3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 350 (19051KA3830) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.